

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

P, ngày 28 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: khu 1, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: khu 1, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: khu 1, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Thành L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung : hai bên thống nhất giao cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày 30/9/2015 cho chị Phạm Thị Thu T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không có.

* Về án phí: Chị Phạm Thị Thu T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000797 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Hoàn trả cho chị Phạm Thị Thu T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 28/01/2021 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện;
 - UBND xã X
- huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã P;
 - Lưu: HS- VP(8).

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân

